TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ QUAO
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 04/2020/DS-ST
Ngày: 05-02-2020.
V/v: Tranh chấp hụi (họ, biêu, phường)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Nghề.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Vũ Thị Đào.
2. Ông Nguyễn Thành Thật.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Nguyễn Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao tham gia phiên toà:* Bà Thị Xà Ly – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 116/2019/TLST-DS, ngày 01 tháng 7 năm 2019 về: "Tranh chấp hụi (họ, biêu, phường)" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2020/QĐXX-ST ngày 06 tháng 01 năm 2020 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Bà Nguyễn Kim Ph – sinh năm 1964, có mặt.

Nơi cư trú: ấp A, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

2.Bị đơn: Bà Trần Thị Hải D – sinh năm 1988, có đơn xin vắng mặt.

Ông Lê Thành Th – sinh năm 1984, có đơn xin vắng mặt.

Nơi cư trú:ấp A, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 07/5/2019 của nguyên đơn Bà Nguyễn Kim Ph và tại phiên tòa bà Ph trình bày: Tôi có tham gia chơi hụi do Hải Dương làm chủ hụi. Tôi chơi 04 chân trong 03 dây hụi:

Dây hụi 3.000.000 đồng áp ngày 01/11/2015 có 18 chân, tôi chơi 01 chân, tôi đã đóng hụi được 14 lần với số tiền 25.910.000 đồng.

Dây hụi 1.000.000 đồng áp ngày 15/02/2016 có 25 chân, tôi chơi 01 chân, tôi đã đóng được 11 lần với số tiền 7.150.000 đồng.

Dây hụi 1.000.000 đồng áp ngày 20/4/2015 có 25 chân, tôi chơi 02 chân. Tôi đã hốt 01 chân vào lần thứ 20 chưa đóng hui chết 5 lần còn 01 chân sống đóng được 20 lần với số tiền 13.750.000 đồng.

Ngoài ra vào ngày 23/12/2016[âl] Hải D còn bán cho tôi một chân trong dây hụi 1.000.000 đồng với giá 16.000.000 đồng. Sau đó đến tháng 02/2017 [dl] thì D tuyên bố bể hụi, mặc dù tôi có đến đòi tiền nhiều lần nhưng D vẫn không trả cho tôi.

Số tiền hiện nay D còn thiếu tôi là: 25.910.000 đồng + 7.150.000 đồng + 13.750.000 đồng + 16.000.000 đồng tiền bán hụi – 4.000.000 đồng tiền hụi chết = 58.810.000 đồng.

Nay tôi khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc vợ chồng Hải D và Thành Th phải trả cho tôi hết số tiền hiện còn thiếu là 58.810.000 đồng (Năm mươi tám triệu tám trăm mười nghìn đồng). Tôi không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn bà Trần Thị Hải D trình bày tại bản tự khai như sau: Tôi có làm chủ hụi, có tổ chức nhiều dây hụi và có bà Ph là hụi viên. Bà Ph chơi hụi của tôi như các dây hụi bà Ph nêu. Số tiền hụi bà Ph đã đóng cho tôi sau khi cấn trừ hụi chết là 58.810.000 đồng (Năm mươi tám triệu tám trăm mười nghìn đồng).

Nay tôi thừa nhận còn thiếu bà Ph số tiền 58.810.000 đồng (Năm mươi tám triệu tám trăm mười nghìn đồng) như bà Ph yêu cầu, đề nghị Tòa án xem xét và tạo điều kiện cho tôi được trả lại số tiền nêu trên cho bà Ph trích từ thu nhập của bản thân tôi sau khi chấp hành xong bản án phạt tù.

Bị đơn ông Lê Thành Th trình bày tại bản tự khai như sau: Tôi là chồng của Trần Thị Hải D. Do trước đây khi làm chủ hụi giữa vợ chồng tôi không cùng quan điểm nên đã xảy ra mâu thuẫn. tôi không cho vợ làm chủ hụi nhưng vợ vẫn cố chấp làm, đến khi xảy ra sự việc tôi mới hay được vợ tôi đã vỡ hụi do có một số người không đóng. Nay tôi ghi bản tự khai này xin Tòa xem xét cho tôi, do tôi còn nợ Ngân hàng và phải trả cho một số người trong cơ quan (do thỏa thuận của tôi và vợ tôi) nên phải chi trả hàng tháng, phần lương còn lại chỉ đủ để sinh sống nên không còn khả năng cùng trả nợ với vợ tôi trong vụ kiện này. Tôi xin hứa với Tòa khi tôi trả xong hết nợ cơ quan và ngân hàng tôi sẽ hỗ trợ hàng tháng cho vợ tôi trả những người vợ tôi còn thiếu.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Quá trình tiến hành tố tụng, Tòa án đã tuân thủ các thủ tục về thụ lý vụ án, xác định đúng quan hệ tranh chấp, tư cách đương sự, thẩm quyền giải quyết của Tòa án cũng như các thủ tục hòa giải, thủ tục tố tụng tại phiên tòa là đúng theo qui định. Tuy nhiên, Tòa án đã vi phạm thời hạn xét xử.

Về nội dung vụ án: Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của đương sự cũng như tại phiên tòa hôm nay, đối chiếu với các quy định của pháp luật Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc Bà Trần Thị Hải D và Ông Lê Thành Th phải trả cho Bà Nguyễn Kim Ph số tiền nợ hụi là 58.810.000 đồng (Năm mươi tám triệu tám trăm mười nghìn đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] **Về tố tụng:** Tranh chấp giữa Bà Nguyễn Kim Ph với vợ chồng Bà Trần Thị Hải D và Ông Lê Thành Th là tranh chấp về dân sự được quy định tại Điều 26 và Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

Bà Trần Thị Hải D và Ông Lê Thành Th là bị đơn trong vụ án có đơn xin vắng mặt nên căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông Th và bà D.

[2] **Về nội dung**: Yêu cầu khởi kiện của Bà Nguyễn Kim Ph là "Tranh chấp hụi (họ, biêu, phường)" được quy định tại Điều 471 Bộ luật Dân sự. Qua kết quả tranh tụng tại phiên tòa, sau khi đối chiếu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cho thấy giao dịch giữa các đương sự là thỏa thuận về hụi. Tại thời điểm các dây hụi được xác lập trước ngày Nghị định 19/2019/NĐ-CP có hiệu lực nên theo khoản 1 Điều 27 Nghị định 19/2019/NĐ-CP áp dụng các quy định tại Nghị định số 144/2006/NĐ-CP để giải quyết vụ án là phù hợp pháp luật.

[3] Xét yêu cầu của Bà Nguyễn Kim Ph yêu cầu Bà Trần Thị Hải D và Ông Lê Thành Th phải trả cho bà số tiền nợ hụi 58.810.000 đồng (Năm mươi tám triệu tám trăm mười nghìn đồng) không tính lãi là có căn cứ. Vì bà D, ông Th đều thừa nhận bà Ph có chơi hụi do bà D làm chủ và thừa nhận số tiền bà D còn thiếu bà Ph là 58.810.000 đồng.

Đối với ý kiến của bị đơn Bà Trần Thị Hải D và Ông Lê Thành Th cho rằng hoàn cảnh gia đình khó khăn không có khả năng trả nợ là không phù hợp. Nên Hội đồng xét xử không có căn cứ xem xét yêu cầu của bà D, ông Th.

Từ các nhận định trên nên căn cứ vào Điều 471 Bộ luật dân sự Điều 22 Nghị định 144/2006/NĐ-CP của Chính Phủ về họ, hụi, biêu, phường, ngày 27/11/2006, Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Bà

Nguyễn Kim Ph. Buộc Bà Trần Thị Hải D và Ông Lê Thành Th phải trả cho Bà Nguyễn Kim Ph số tiền còn nợ là 58.810.000 đồng (Năm mươi tám triệu tám trăm mười nghìn đồng).

[4] Về án phí DSST có giá ngạch: Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Yêu cầu của Bà Nguyễn Kim Ph được chấp nhận nên hoàn trả lại tiền tạm ứng phí mà bà đã nộp là 2.225.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0004197 ngày 01/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

Bà Trần Thị Hải D và Ông Lê Thành Th phải nộp án phí là: 58.810.000 đồng x 5% = 2.940.500 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, 35, 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015; Điều 11, 471 và 688 Bộ luật Dân sự; Điều 22 Nghị định 144/2006/NĐ-CP của Chính Phủ về họ, hụi, biêu, phường, ngày 27/11/2006; Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

1. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Nguyễn Kim Ph.

Buộc Bà Trần Thị Hải D và Ông Lê Thành Th phải có nghĩa vụ trả cho Bà Nguyễn Kim Ph số tiền nợ hụi là 58.810.000 đồng (Năm mươi tám triệu tám trăm mười nghìn đồng).

Kể từ ngày Bà Nguyễn Kim Ph có yêu cầu Thi hành án, nếu Bà Trần Thị Hải D và Ông Lê Thành Th không trả số tiền như trên thì hàng tháng ông bà còn phải chịu lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm là: 2.940.500 đồng (hai triệu chín trăm bốn mươi nghìn năm trăm đồng), buộc Bà Trần Thị Hải D và Ông Lê Thành Th phải nộp.

Bà Nguyễn Kim Ph được nhận lại 2.225.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0004197 ngày 01/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án là ngày 05/02/2020.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7, Điều 7a, Điều 7b Luật Thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

TM/. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
-TAND tỉnh;
-VKS Gò Quao;
-Chi cục THA;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Nguyễn Thành Nghề